ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 2088/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2527/TTr-SXD ngày 28/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc hướng dẫn huyện Mù Cang Chải, huyện Trạm Tấu triển khai thực hiện theo nội dung Đề án được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTB&XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT, VX);
- Lưu: VT, VX, TKTH, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Trần Huy Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Yên Bái, ngày 07 tháng 11 năm 2022

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

(Kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết lập đề án

Công tác giảm nghèo, chăm lo cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội là một chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta, đây là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn được Đảng và Nhà nước và hệ thống chính trị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Kết quả công tác xóa đói, giảm nghèo là một trong những thành quả nổi bật của thời kỳ đổi mới, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của đất nước và mỗi địa phương.

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo đã được tỉnh Yên Bái đặc biệt quan tâm đến các chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội; triển khai thực hiện bao phủ đến cộng đồng dân cư, những đối tượng yếu thế, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vùng cao, dân tộc thiểu số được thụ hưởng nhiều chính sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Từ các chính sách trợ giúp như: Hỗ trợ sản xuất, vốn vay ưu đãi, bảo hiểm y tế, hỗ trợ học tập, học nghề, xuất khẩu lao động, hỗ trợ làm nhà ở, được triển khai thực hiện hiệu quả đã có tác động tích cực, làm thay đổi bộ mặt nông thôn miền núi; đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện giúp đồng bào vượt khó, vươn lên làm giàu chính đáng. Kết quả hàng năm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 giảm bình quân 5,03% năm.

Giai đoạn 2016 -2019 đã có 5.581 hộ được hỗ trợ nhà ở với tổng kinh phí 223.302,9 triệu đồng, trong đó hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 3.357 hộ, kinh phí hỗ trợ là 170.200 triệu đồng, các chương trình khác là 2.224 nhà, kinh phí hỗ trợ là 53.102 triệu đồng. Đặc biệt trong năm 2020, tỉnh Yên Bái đã làm mới và sửa chữa được 894 căn nhà với tổng kinh phí trên 108 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân

sách Nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa (huy động đóng góp từ doanh nghiệp, người dân để hỗ trợ làm nhà) theo Nghị quyết số 80/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020. Bên cạnh đó toàn tỉnh còn hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 217 nhà; hỗ trợ nhà ở từ các chương trình khác, từ các đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hảo tâm là 109 nhà với tổng kinh phí hỗ trợ (không bao gồm nguồn kinh phí huy động từ các gia đình) ước đạt trên 30 tỷ đồng nhờ đó đã góp phần cải thiện về điều kiện nhà ở cho nhiều hộ nghèo và hộ gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững; số hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo còn lớn; tỷ lệ hộ tái nghèo hàng năm còn cao; đời sống của nhân dân, nhất là dân cư ở vùng nông thôn miền núi còn nhiều khó khăn, lạc hậu đặc biệt là khó khăn về nhà ở, khó có khả năng tiếp cận được chính sách tại Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

Việc triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là đúng đắn và rất cần thiết, góp phần tạo chuyển biến về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số; chuyển hóa các địa bàn trọng điểm phức tạp an ninh, trật tự; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Yên Bái.

Nghị quyết số 61-NQ/TU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy đã đề ra Chương trình trọng tâm, trong đó có chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, vì vậy, việc xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

2. Các căn cứ lập đề án

- Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 61-NQ/TU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về tiếp tục lãnh đạo hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình hành động số 16-CTr/UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thực hiện Nghị quyết số 61-NQ/TU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh

Theo Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Yên Bái năm 2021, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 39.721 hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025), chiếm tỷ lệ 18,07%; tổng số hộ cận nghèo là 17.243 hộ, chiếm tỷ lệ 7,85%.

a) Về số lượng nhà ở

Theo điều tra thống kê của các địa phương thì số lượng nhà ở của hộ nghèo có nhu cầu về nhà ở đến tháng 12 năm 2021 là 4.707 hộ, trung bình mỗi hộ có 04 thành viên trong gia đình.

b) Về chất lượng nhà ở

Nhìn chung thực trạng về chất lượng nhà ở của hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách là nhà làm tạm bợ, có tuổi thọ công trình thấp, có dấu hiệu xuống cấp, không đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, lốc xoáy… Do điều kiện kinh tế khó khăn mà những gia đình nằm trong diện này chưa tự xây dựng nhà ở mới, chưa sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có.

2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh

Yên Bái là tỉnh miền núi, trên địa bàn gồm 01 thành phố Yên Bái, 01 thị xã Nghĩa Lộ và 07 huyện: Lục Yên, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Trấn Yên, Văn

Chấn, Văn Yên, Yên Bình với 173 xã, phường, thị trấn nằm trong địa hình phức tạp, núi cao, có nhiều sông suối, vào mùa mưa thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất gây ảnh hưởng đến nhà ở, đặc biệt là nhà ở các hộ nghèo; những nhà ở siêu vẹo, tạm bợ rất dễ đổ sập, mất an toàn tính mạng khi xảy ra mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất.

3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã và đang thực hiện tại địa phương

Trong thời gian qua, công tác giảm nghèo đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, được cụ thể hóa bằng hệ thống các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các cuộc họp; hội nghị, hội thảo; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá; huy động, tập trung nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo, đặc biệt là tại hai huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn.

a) Về ưu điểm

- Có chủ trương đúng đắn, kịp thời, sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối kết hợp của các cấp, các tổ chức, đoàn thể trong quá trình tổ chức thực hiện, sự nỗ lực vươn lên của các hộ nghèo trong diện được hỗ trợ làm nhà ở.

- Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đã được triển khai từ giai đoạn 1 (từ năm 2008-2012), vì vậy Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện làm nhà ở cho hộ nghèo.

- Cơ chế, chính sách rõ ràng theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Có sự nỗ lực của gia đình và cộng đồng nên các hộ xây dựng nhà ở đảm bảo đủ diện tích và chất lượng cao hơn so với giai đoạn 1. Quy mô xây dựng chủ yếu là nhà xây cấp IV, nhà gỗ và nhà sàn cột bê tông.

- Công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn được triển khai nghiêm túc và có hiệu quả đến từng thôn, bản, tổ dân phố. Việc triển khai thực hiện Đề án đảm bảo nghiêm túc đúng đối tượng, kết quả xây dựng, sửa chữa nhà ở tại các xã, phường đảm bảo theo quy định: Các hộ gia đình đã xây dựng được nhà mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu, nhà ở đảm bảo "3 cứng" (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên, hồ sơ giải ngân và hoàn công theo đúng quy định; có nhiều hộ nghèo được sự chung tay của gia đình, dòng họ và cộng đồng đã xây dựng được nhà ở khang trang, to đẹp, kiên cố hơn nhiều so với kinh phí được hỗ trợ.

- Kết quả thực hiện chính sách đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, giúp cho các hộ nghèo yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới. Đồng thời, thông qua việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương "Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở". Việc vận động, hướng dẫn người nghèo tích cực tham gia xây dựng nhà ở cho chính mình còn tạo cho họ có sự chủ động, tự tin để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các đơn vị thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện đã chủ động lập kế hoạch phối hợp với các xã, phường, thị trấn trong công tác hướng dẫn quản lý chất lượng xây dựng nhà ở và giám sát việc thi công xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

- Các thành viên trong Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo các cấp thường xuyên xuống cơ sở để kiểm tra, đôn đốc và nắm bắt tình hình kịp thời.

b) Về các hạn chế, tồn tại

- Hạn chế:

+ Chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ không được người dân tham gia nhiều như giai đoạn 1.

+ Quá trình thực hiện có một số vấn đề phát sinh như: Một số hộ tạm vắng, đi làm ăn xa, không có mặt tại nhà hoặc chuyển tới nơi khác. Vì vậy không thực hiện được, phải kiểm tra rà soát lại và làm thủ tục thay đổi cho hộ khác thực hiện.

+ Một số xã, phường, thị trấn cho rằng chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ không hấp dẫn được người dân tham gia như giai đoạn 1.

+ Một số bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ trực tiếp từ kinh phí của Nhà nước nên không tự nguyện đăng ký nhu cầu vay vốn.

+ Công tác phối kết hợp giữa các cơ quan liên quan, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ nhà ở cho người dân chưa thường xuyên, liên lạc.

+ Các hộ được hỗ trợ làm nhà ở của chương trình là những hộ khó khăn, có những trường hợp khó khăn đặc biệt như không có anh em, họ hàng, người già cô đơn hoặc anh em dòng họ không có khả năng hỗ trợ về kinh tế.

+ Việc rà soát đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở có nơi thực hiện chưa chính xác, thường chỉ đánh giá hiện trạng mà chưa đánh giá khả năng để thực hiện nhà nếu được hỗ trợ. Một số xã khi rà soát, đề nghị đối tượng hộ nghèo tham gia Đề án còn lựa chọn đối tượng chưa thực sự đặc biệt khó khăn, một số hộ gia đình được lựa chọn nhưng trùng với đối tượng đã có danh sách hỗ trợ từ nguồn vốn khác; sau khi điều chỉnh, vẫn có đối tượng mới được bổ sung lại không được hỗ trợ của Đề án.

- Nguyên nhân:

+ Do phương thức hỗ trợ đã chuyển sang hỗ trợ tín dụng hoàn toàn, không còn hỗ trợ cho không, cũng như số vốn cho vay mỗi hộ dân 25 triệu là rất thấp, không đủ để người dân làm nhà trong thời điểm hiện tại; nguồn lực hỗ trợ của

cộng đồng, người thân cũng như bản thân hộ nghèo còn hạn chế nên việc huy động nguồn lực từ họ hàng, gia đình gặp nhiều khó khăn.

+ Do nhu cầu tâm linh không được tuổi làm nhà và một số hộ già cả chuyển đến ở cùng con cháu nên không có nhu cầu vay vốn làm nhà ở.

+ Chính quyền tại một số xã chưa dành sự quan tâm đúng mức cho chương trình; công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia chưa phát huy hiệu quả gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chương trình.

+ Một số hộ dân thuộc diện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ không dám vay vốn làm nhà ở, vì gia đình không có khả năng trả nợ.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số vấn đề như: Một số hộ tạm vắng không có mặt ở nhà, chết, chuyển đến nơi khác, bị sạt lở mất đất ở phải di dời, được hỗ trợ làm nhà ở từ các chương trình khác... không thực hiện được vì vậy không đảm bảo được đúng số lượng theo Kế hoạch phân bổ từ đầu giai đoạn thực hiện Đề án.

+ Một số hộ nghèo có nhu cầu cấp bách về nhà ở đã nằm trong diện được hỗ trợ vay vốn làm nhà nhưng do nguồn vốn được vay, được hỗ trợ không đủ triển khai thực hiện cho nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ làm nhà.

- Biện pháp khắc phục:

+ Để chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trong giai đoạn tiếp theo thực sự đạt được hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế đề nghị Ban Chỉ đạo hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở tỉnh Yên Bái xem xét điều chỉnh mức cho vay, hỗ trợ các hộ có nguồn lực để làm được nhà tốt hơn; có thể hỗ trợ hoặc cho vay vốn để những hộ nghèo thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai làm nhà (kinh phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mua đất để làm nhà). Bên cạnh đó cần có thêm các nguồn hỗ trợ không hoàn lại đối với các hộ nghèo quá khó khăn, không có khả năng lao động mà nhu cầu về nhà ở lại cấp bách.

+ Đề nghị Chính phủ có sự điều chỉnh tăng mức cho vay hỗ trợ làm nhà ở cho người nghèo từ mức 25 triệu đồng lên 50 triệu đồng để tạo điều kiện cho hộ nghèo có khả năng làm nhà ở, với mức vay hiện tại thì hộ nghèo rất khó triển khai làm nhà ở để cải thiện điều kiện sống.

+ Ủy quyền phê duyệt và điều chỉnh danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ trong Đề án cho cấp huyện trên cơ sở không vượt tổng mức số hộ và đúng đối tượng là hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện cần năng động sáng tạo, chọn được những cách làm hay, phù hợp, hiệu quả để tập hợp được các lực lượng tham gia và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn lực hỗ trợ. Phải chuẩn bị đồng bộ các nguồn lực trợ giúp, trong đó coi trọng sự trợ giúp từ xã hội hóa.

+ Gắn việc hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tuyên truyền, vận động và khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của bà con nhân

dân trong việc chia sẻ, giúp đỡ đối với những hộ gia đình còn nhiều khó khăn, hộ gia đình người có công với cách mạng.

+ Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động để mọi người dân hiểu và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc bình xét, lựa chọn đối tượng hưởng lợi công khai, minh bạch giúp cho việc thực hiện chính sách thuận lợi, hiệu quả cao.

III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN NHẰM HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Về phương thức huy động nguồn lực

Giải pháp để ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước các cấp, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là các nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp và nguồn vốn đóng góp tự nguyện của người dân. Đa dạng từ các nguồn vốn của nhiều kênh hỗ trợ như: Huy động cộng đồng tương thân tương ái, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các Chương trình nhà tình thương, nhà đại đoàn kết do Đoàn thanh niên vận động; Hội phụ nữ với chương trình hỗ trợ cho phụ nữ nghèo, ngành giáo dục hỗ trợ nhà ở cho cán bộ công chức nghèo có hoàn cảnh khó khăn... đảm bảo chặt chẽ thống nhất không bị trùng.

Trong thời gian qua, để thực hiện chính sách giảm nghèo và hỗ trợ về nhà ở cho các hộ nghèo không có điều kiện cải thiện về nhà ở, tỉnh đã tập trung huy động các nguồn lực:

- Tiếp nhận và triển khai kịp thời đầy đủ các khoản thu từ Trung ương phân bổ cho địa phương, đúng mục đích đạt yêu cầu đề ra.

- Từ sự hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi của ngân hàng chính sách xã hội để cải tạo, sửa chữa nhà ở.

- Từ huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua quỹ "Vì người nghèo". Kết hợp các nguồn vốn của đoàn thể xoay vòng để xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo.

2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sở Xây dựng (cơ quan thường trực) đã có hướng dẫn thực hiện, xác định nhu cầu cần hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các ngành tập trung triển khai, giám sát thi công, nghiệm thu công trình, quản lý chặt chẽ các nguồn lực để thực hiện chính sách.

3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác

Việc quản lý sử dụng cấp phát, thanh toán nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương cũng như các nguồn vốn huy động hỗ trợ

khác thực hiện theo quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện có sự chỉ đạo sát sao, phối hợp chặt chẽ giữa tỉnh, huyện, xã, các tổ chức đoàn thể Chính trị xã hội đảm bảo phát huy nguồn vốn hỗ trợ đạt hiệu quả cao nhất.

4. Về cách thức hỗ trợ (người dân tự làm hoặc do các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng sau đó bàn giao cho hộ dân...)

Đối với vốn vay: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi danh sách các hộ vay vốn cho Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh để thực hiện cho vay. Các hộ có nhu cầu vay vốn phải trực tiếp ký khế ước vay vốn theo quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Đối với vốn hỗ trợ: Giao tiền trực tiếp cho người dân tự làm nhà ở, số ít doanh nghiệp xây dựng nhà sau đó bàn giao cho hộ dân, có những hộ già cả neo đơn hoặc tàn tật thì chính quyền địa phương huy động cộng đồng giúp đỡ.

5. Đánh giá chung về việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện trong thời gian qua

Thời gian qua, các địa phương đã tập trung nhiều nguồn lực, nguồn hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương và vận động cộng đồng hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, tạo được sự đồng thuận cao của các ngành, các cấp, các tổ chức và nhân dân.

Chủ trương hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là chính sách ưu đãi lớn, người nghèo thấy được sự quan tâm giúp đỡ của Nhà nước trong chính sách xã hội nên ngày càng tin tưởng và đường lối của Đảng.

Các địa phương trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền về ý nghĩa của chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, từ đó vận động người dân, dòng họ góp tiền, góp sức để xây dựng căn nhà được khang trang hơn, chất lượng tốt hơn.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ

a) Mục tiêu:

- Hỗ trợ nhà ở cho khoảng **673** hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững; nhà nước hỗ trợ để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở.

b) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở

- Diện tích sử dụng tối thiểu 30m^2, đảm bảo "3 cứng" (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ "Nền - móng cứng" là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ.

+ "Khung - tường cứng" bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc.

+ "Mái cứng" gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc.

- Để phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương, từng dân tộc và khả năng của chính hộ nghèo. Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu chủ trì Đề án đưa ra 03 mẫu nhà theo điều kiện thực tế để người dân tham khảo và lựa chọn.

3. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm.

- Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các Chương trình, đề án, chính sách khác.

4. Phạm vi áp dụng

Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc 02 huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải được phê duyệt theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh và định mức hỗ trợ

Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới và sửa chữa trên địa bàn huyện Mù Cang Chải và huyện Trạm Tấu là 673 hộ; trong đó, hỗ trợ xây mới là 442 hộ, hỗ trợ sửa chữa là 231 hộ *(huyện Mù Cang Chải, tổng 493 hộ trong đó: Hỗ trợ xây mới là 301 hộ, hỗ trợ sửa chữa là 192 hộ; huyện Trạm Tấu, tổng 180 hộ; trong đó: Hỗ trợ xây mới là 141 hộ, hỗ trợ sửa chữa là 39 hộ).*

a) Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 605 hộ.

b) Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành): 68 hộ.

c) Định mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa bằng 40 triệu đồng/hộ gia đình xây mới nhà ở và 20 triệu đồng/hộ gia đình đối với gia đình sửa chữa nhà ở.

6. Phân loại đối tượng ưu tiên

a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 602 căn.

b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 0 căn.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 0 hộ.

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 03 hộ.

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 0 hộ.

e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 68 hộ.

7. Nguồn vốn thực hiện

- Các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện

a) Tổng số vốn cần có để thực hiện: 23,65 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương: 22,30 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 1,35 tỷ đồng.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: 0 tỷ đồng.

b) Ngoài các nguồn vốn trên, hằng năm vận động các nguồn lực hợp pháp khác như vốn đối ứng của hộ nghèo, hộ cận nghèo nguồn ủng hộ, tài trợ của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà hảo tâm, cộng đồng..., hoặc thực hiện lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác để hỗ trợ thêm cho các hộ nghèo làm nhà.

9. Cách thức thực hiện

a) Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở

- Cấp thôn: Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ

nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, rà soát.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có); rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách thuộc đối tượng quy định.

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Cấp vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở

- Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện đảm bảo theo hướng dẫn Bộ Tài chính.

c) Thực hiện xây dựng nhà ở

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các hộ gia đình xây dựng và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định và vận động các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể xây dựng được, Ủy ban nhân dân các cấp xã phối hợp Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân và các tổ chức đoàn thể cùng cấp có liên quan tổ chức xây dựng cho các đối tượng này.

10. Tiến độ thực hiện

a) Tiến độ thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2023: Hỗ trợ 41%.

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà (hộ)
1	Huyện Trạm Tấu	64
2	Huyện Mù Cang Chải	209
	Tổng cộng	**273**

b) Tiến độ thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2024: Hỗ trợ 34%.

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà (hộ)
1	Huyện Trạm Tấu	69
2	Huyện Mù Cang Chải	162
	Tổng cộng	**231**

c) Tiến độ thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở năm 2025: Hỗ trợ 25%.

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà (hộ)
1	Huyện Trạm Tấu	47
2	Huyện Mù Cang Chải	122
	Tổng cộng	**169**

11. Tiến độ huy động vốn hàng năm

a) Năm 2022: 0 đồng.

b) Năm 2023: 9,781 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà	Chi phí khác
1	Huyện Trạm Tấu	2,380	0,126
2	Huyện Mù Cang Chải	6,860	0,415
	Tổng cộng	**9,240**	**0,541**

c) Năm 2024: 8,109 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà	Chi phí khác
1	Huyện Trạm Tấu	2,480	0,144
2	Huyện Mù Cang Chải	5,160	0,325
	Tổng cộng	**7,640**	**0,469**

d) Năm 2025: 5,760 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên đơn vị hành chính	Nhà	Chi phí khác
1	Huyện Trạm Tấu	1,560	0,095
2	Huyện Mù Cang Chải	3,860	0,245
	Tổng cộng	**5,420**	**0,340**

12. Tổ chức thực hiện

12.1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, bình xét, lập danh sách, phân loại đối tượng ưu tiên theo quy định; lập, phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan; giao các cơ quan chuyên môn thiết kế mẫu nhà ở phù hợp và giới thiệu rộng rãi để nhân dân lựa chọn.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao các địa phương tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương của tỉnh.

12.2. Sở Xây dựng

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp danh sách, phân loại ưu tiên các hộ nghèo cần hỗ trợ làm nhà ở theo quy định trong năm kế hoạch, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì phối hợp với Uỷ ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan của tỉnh hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra 02 huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu về tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo đúng mục tiêu, yêu cầu; Tổng hợp kết quả thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ có báo cáo Quý và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 hàng năm kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp gửi Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

- Chủ trì thiết kế mẫu nhà điển hình để 02 huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu và người dân tham khảo, lựa chọn; chuyển giao kỹ thuật, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật thi công, xây dựng nhà ở thuộc Đề án.

- Phối hợp với các ngành và các địa phương tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, thực hiện Đề án đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp. Tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

12.3. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Phối hợp với các tổ chức thành viên, các ngành liên quan tuyên truyền, tổ chức thực hiện Đề án.

- Phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

12.4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ. Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện đề án báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

12.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện Đề án.

12.6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành có liên quan cân đối bố trí kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với mức kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu hàng năm và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

12.7. Ban Dân tộc: Hướng dẫn các địa phương xác định thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp với các sở, ngành và địa phương kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

12.8. Báo Yên Bái, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái

Tăng cường thời lượng đưa tin, bài về chính sách hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kịp thời tuyên truyền, biểu dương những đơn vị, cá nhân, gia đình tiêu biểu trong công tác xóa nhà dột nát cho hộ nghèo; đồng thời phát hiện, phản ánh những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm, gây thất thoát, lãng phí ảnh hưởng đến chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, Chính phủ.

12.9. Các tổ chức Đoàn thể

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bái: Chỉ đạo Đoàn thanh niên 02 huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu và Đoàn trực thuộc vận động các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng; đồng thời tổ chức thanh niên tình nguyện, các hoạt động tình nguyện để tham gia giúp đỡ hộ nghèo đặc biệt những công việc đòi hỏi cần có lực lượng (như cất nhà, dựng nhà và san gạt nền…).

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Yên Bái: Xây dựng kế hoạch hành động của cấp hội; Chủ trì xây dựng nhà cho phụ nữ nghèo; Phối hợp với Sở Tài chính phân bổ ngân sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo từ nguồn vốn huy động được, phối hợp chỉ đạo thực hiện xây dựng nhà ở cho các hội viên phụ nữ.

- Hội Nông dân tỉnh Yên Bái: Xây dựng kế hoạch hành động của cấp hội huy động lực lượng tham gia hỗ trợ ngày công.

12.10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Đối với Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu

- Tổng hợp, phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện đối tượng được hỗ trợ; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đạt chất lượng theo quy định sau khi được hỗ trợ.

- Báo cáo kết quả thực hiện về ban chỉ đạo tỉnh theo định kỳ (nhanh hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, năm) về cơ quan thường trực.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh kế hoạch, giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

- Rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, phê duyệt theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách cải thiện và hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo tại địa phương để dân hiểu, dân bàn, dân bình xét đúng đối tượng và ủng hộ thực hiện đúng chính sách.

- Chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới hoặc hoàn thành từ 30% khối lượng công việc xây dựng trở lên đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở hiện có) và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định.

c) Đối với thôn, bản

- Tổ chức phổ biến đến từng hộ dân cư trên địa bàn về chủ trương, chính sách của tỉnh trong việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, để mỗi người dân hiểu và ý thức đầy đủ các quy định của chính sách như đối tượng hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ xây dựng nhà ở và sửa chữa nhà ở. Động viên tự thân cố gắng vươn lên của các hộ nghèo, kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước, sự giúp đỡ của cộng đồng, thôn xóm và người thân để tổ chức xây dựng nhà ở, sửa chữa nhà ở.

- Tổ chức họp thôn, bản, tổ dân phố để bình xét công khai điều kiện nhà ở của các hộ gia đình nghèo, lập danh sách và kế hoạch tổ chức hỗ trợ các hộ gia đình trên địa bàn, báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp xây dựng phương án triển khai thực hiện chung của xã.

- Thường xuyên báo cáo tiến độ và thực hiện kế hoạch hỗ trợ nhà ở với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Vận động cộng đồng giúp đỡ về nhân công để tổ chức thực hiện.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2015 (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) được thực hiện sẽ trực tiếp giải quyết những khó khăn về nhà ở cho hộ nghèo ở tỉnh Yên Bái, giúp người nghèo ổn định và nâng cao chất lượng đời sống, tạo điều kiện cho

hộ nghèo "An cư lập nghiệp", yên tâm, hăng hái tham gia lao động sản xuất, tăng thu nhập, tiến tới xoá đói giảm nghèo bền vững. Đề án sẽ góp phần tích cực vào mục tiêu giảm nghèo của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Yên Bái và Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, Đề án còn thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương trong công tác giảm nghèo bền vững. Thể hiện được tính nhân văn sâu sắc, tính tương thân tương ái của cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

Về phương án làm nhà tuỳ thuộc vào điều kiện của từng địa phương, hộ gia đình mà áp dụng các mẫu nhà cho phù hợp nhằm phát huy hiệu quả đầu tư và độ bền lâu dài, hạn chế việc khai thác gỗ bừa bãi, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, kích cầu tiêu dùng xi măng, sắt thép và vật liệu công nghiệp. Uỷ ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và huyện Trạm Tấu cần quán triệt, chỉ đạo và hướng dẫn, khuyến khích hộ nghèo ở địa phương làm nhà theo mẫu thiết kế, đảm bảo tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.

Với sự quan tâm chỉ đạo, vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân, sự đầu tư ngân sách của Nhà nước, huy động quỹ vì người nghèo, cùng với sự giúp đỡ của cộng đồng và sự tham gia của chính bản thân hộ nghèo, nhất định Đề án sẽ hoàn thành được mục tiêu đề ra.

2. Kiến nghị

Đề nghị các bộ, ngành có liên quan tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn tỉnh Yên Bái trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án./.